

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 72 /QĐ-UBDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc đến hết ngày 31/12/2013

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc đến hết ngày 31/12/2013, bao gồm:

1. Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc đến hết ngày 31/12/2013;

2. Danh mục tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng hệ thống hóa thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc đến hết ngày 31/12/2013 (Đồng thời là Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc đến hết ngày 31/12/2013);

3. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc đến hết ngày 31/12/2013;

4. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần thay thế hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc đến hết ngày 31/12/2013.

Điều 2. Căn cứ kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được công bố tại Điều 1:

1. Vụ Pháp chế phối hợp với Trung tâm thông tin, Văn phòng Ủy ban và các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có liên quan thực hiện việc đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc; gửi đăng Công báo Danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc đến hết ngày 31/12/2013 theo quy định pháp luật;

2. Căn cứ Danh mục văn bản tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định này, các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có liên quan khẩn trương soạn thảo, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế theo quy định.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật chưa được đưa vào kế hoạch, chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc hoặc cơ quan cấp trên thì khẩn trương đề xuất đưa vào kế hoạch, chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s/*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm và các Thủ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, Vụ Pháp chế (3 bản).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giang Seo Phủ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1060/ SY-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 6 năm 2014

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện: AL, TS, VC, VT, H&A;
- PVPNN, KI;
- Lưu: VT (10b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thi



ỦY BAN DÂN TỘC

DANH MỤC

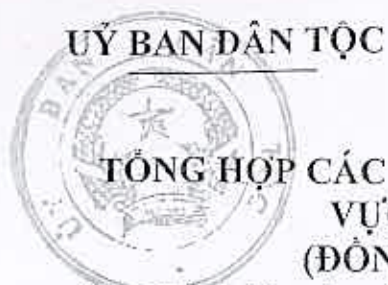
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN THAY THẾ HOẶC BAN HÀNH MỚI THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN DÂN TỘC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ¹	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng
I. VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ							
1	Quyết định	30/2007/QĐ-TTg; 05/3/2007	Quyết định ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Thay thế	Đã có sự thay đổi các đơn vị hành chính thuộc thuộc vùng khó khăn	Vụ Chính sách dân tộc	
II. VĂN BẢN CỦA ỦY BAN DÂN TỘC							
2	Thông tư	02/2010/TT-UBND; 13/01/2010	Hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc	Thay thế		Vụ Tổng hợp	Trong năm 2014
3	Thông tư	03/2010/TT-UBND; 15/01/2010	Thông tư quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn	Thay thế	Thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	Vụ Pháp chế	Trong năm 2014

¹ Trường hợp kiến nghị ban hành mới thì không cần ghi nội dung này.

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ¹	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng
			bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc		một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính		
4	Thông tư	03/2011/TT-UBDT; 26/10/2011	Thông tư sửa đổi Thông tư số 03/2010/TT-UBDT quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc	Thay thế	Thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính	Vụ Pháp chế	Trong năm 2014
5	Thông tư		Thông tư rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc	Ban hành mới	Thực hiện Nghị định 16/2013/NĐ-CP	Vụ Pháp chế	Trong năm 2014
6	Thông tư		Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành công tác dân tộc	Ban hành mới	Làm cơ sở để những năm tiếp theo đề xuất Thủ tướng Chính phủ bổ sung chỉ tiêu thống kê quốc gia ngành công tác dân tộc	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Trong năm 2014
7	Thông tư		Ban hành tiêu chuẩn công chức lãnh đạo	Ban hành mới		Vụ Tổ chức cán bộ	Trong năm 2014



ỦY BAN DÂN TỘC

DANH MỤC

**TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỆ THỐNG HÓA THUỘC LĨNH
VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN DÂN TỘC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2013
(ĐỒNG THỜI LÀ DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 123 /QĐ-UBDT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ¹
I. VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ					
1	Nghị định	32/2002/NĐ-CP; 27/3/2002	Nghị định quy định việc áp dụng Luật hôn nhân và gia đình đối với các dân tộc thiểu số	11/4/2002	
2	Nghị định	53/2004/NĐ-CP; 18/02/2004	Nghị định về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp	12/3/2004	
3	Nghị định	10/2006/NĐ-CP; 17/01/2006	Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra công tác dân tộc	13/02/2006	
4	Nghị định	05/2011/NĐ-CP; 14/01/2011	Nghị định về công tác dân tộc	04/3/2011	
5	Nghị định	84/2012/NĐ-CP; 12/10/2012	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc	01/12/2012	

¹ Trường hợp tính đến thời điểm hệ thống hóa (31/12) mà văn bản chưa có hiệu lực thì ghi rõ "Chưa có hiệu lực" hoặc văn bản đã hết hiệu lực một phần thì ghi rõ "Hết hiệu lực một phần".

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ¹
II. VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
6	Quyết định	30/2007/QĐ-TTg; 05/3/2007	Quyết định ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	30/5/2007	
7	Quyết định	102/2009/QĐ-TTg; 07/8/2009	Quyết định về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn	20/9/2009	
8	Quyết định	18/2011/QĐ-TTg; 18/3/2011	Quyết định về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	16/5/2011	Hết hiệu lực một phần
9	Quyết định	2472/QĐ-TTg; 28/12/2011	Quyết định về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015	01/01/2012	Hết hiệu lực một phần
10	Quyết định	30/2012/QĐ-TTg; 18/7/2012	Quyết định về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015	06/9/2012	
11	Quyết định	54/2012/QĐ-TTg; 04/12/2012	Quyết định ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015	01/02/2013	
12	Quyết định	56/2013/QĐ-TTg; 07/10/2013	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	22/11/2013	
13	Quyết định	1977/QĐ-TTg; 30/10/2013	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 Quyết định số 2472/QĐ-TTg về cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015	01/01/2014	
III. VĂN BẢN CỦA ỦY BAN DÂN TỘC					

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ¹
14	Quyết định	172/2006/QĐ- UBND; 07/7/2006	Quyết định công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao	22/8/2006	
15	Quyết định	01/2007/QĐ- UBND; 31/5/2007	Quyết định về việc công nhận các xã, huyện là miền núi, vùng cao do điều chỉnh địa giới hành chính	14/7/2007	
16	Thông tư	04/2007/TT-UBND; 26/6/2007	Thông tư hướng dẫn một số nội dung về thanh tra công tác dân tộc	01/8/2007	
17	Quyết định	05/2008/QĐ- UBND; 24/11/2008	Quyết định ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc	23/12/2008	
18	Thông tư liên tịch	01/2010/TTLT- UBND-BTC; 08/01/2010	Thông tư liên tịch hướng dẫn Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn	22/02/2010	
19	Thông tư	02/2010/TT-UBND; 13/01/2010	Thông tư quy định và hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc	16/3/2010	
20	Thông tư	03/2010/TT-UBND; 15/01/2010	Thông tư quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc	01/3/2010	Hết hiệu lực một phần
21	Thông tư liên tịch	04/2010/TTLT- UBND-BNV; 17/9/2010	Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	01/11/2010	
22	Thông tư	01/2011/TT-UBND; 15/7/2011	Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc	29/8/2011	
23	Thông	02/2011/TT-UBND;	Thông tư quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố	01/9/2011	

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ¹
	tư	15/7/2011	cáo của Ủy ban Dân tộc		
24	Thông tư	03/2011/TT-UBND; 26/10/2011	Thông tư sửa đổi Thông tư số 03/2010/TT-UBND quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc	10/12/2011	
25	Thông tư	04/2011/TT-UBND; 26/10/2011	Thông tư hướng dẫn trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc	10/12/2011	
26	Thông tư liên tịch	01/2012/TTLT- BTP-UBND; 17/01/2012	Thông tư liên tịch hướng dẫn trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số	10/3/2012	
27	Thông tư	01/2012/TT-UBND; 24/10/2012	Thông tư hướng dẫn Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015	08/12/2012	
28	Thông tư liên tịch	02/2012/TTLT- UBND-BTTTT- BVHTTDL; 13/12/2012	Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2472/QĐ-TTg về cấp ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015	01/2/2013	
29	Thông tư	01/2013/TT-UBND; 01/3/2013	Thông tư quy định quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ủy ban Dân tộc	15/4/2013	
30	Thông tư	02/2013/TT-UBND; 24/6/2013	Thông tư hướng dẫn Quyết định 54/2012/QĐ-TTg về chính sách cho vay vốn phát triển đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015	08/8/2013	
31	Thông tư	03/2013/TT-UBND; 28/10/2013	Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2012 - 2015	12/12/2013	

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ¹
32	Thông tư liên tịch	05/2013/TTLT- UBDT-NNPTNT- KHĐT-TC-XD; 18/11/2013	Thông tư liên tịch hướng dẫn Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn, bản đặc biệt khó khăn	03/01/2014	
33	Thông tư liên tịch	04/2013/TTLT- UBDT-BTC- BTNMT; 18/11/2013	Thông tư liên tịch hướng dẫn Quyết định số 755/QĐ-TTg phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn	02/01/2014	
34	Thông tư liên tịch	06/2013/TTLT- UBDT-BTC; 27/12/2013	Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015	10/02/2014	
Tổng số ² : 34 văn bản					

² Tổng số văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa hoặc tổng rà soát hệ thống văn bản hoặc rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.



ỦY BAN DÂN TỘC

DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN DÂN TỘC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I. VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ					
1	Nghị định	11/CP; 20/02/1993	Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc và Miền núi	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 59/1998/NĐ-CP ngày 13/8/1998 của Chính phủ	28/8/1998
2	Nghị định	59/1998/NĐ-CP; 13/8/1998	Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc và Miền núi	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16/5/2003 của Chính phủ	21/6/2003
3	Nghị định	51/2003/NĐ-CP; 16/5/2003	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc	Bị thay thế bởi Nghị định số 60/2008/NĐ-CP ngày 09/5/2008/NĐ- CP của Chính phủ	02/6/2008
4	Nghị định	60/2008/NĐ-CP; 09/5/2008	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc	Bị thay thế bởi Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ	01/12/2012

II. VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

5	Quyết định	1232/1999/QĐ-TTg; 24/12/1999	Quyết định phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới thuộc phạm vi Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa	Bị thay thế bởi Quyết định số 164/2006/QĐ-TTG ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ	13/8/2006
6	Quyết định	647/QĐ-TTG; 12/7/2000	Quyết định bổ sung danh sách các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới thuộc phạm vi Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa	Bị thay thế bởi Quyết định số 164/2006/QĐ-TTG ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ	13/8/2006
7	Quyết định	42/2001/QĐ-TTG; 26/3/2001	Quyết định bổ sung các xã đặc biệt khó khăn của Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa	Bị thay thế bởi Quyết định số 164/2006/QĐ-TTG ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ	13/8/2006
8	Quyết định	1637/QĐ-TTG; 31/12/2001	Quyết định về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Bị thay thế bởi Quyết định số 975/QĐ-TTG ngày 20/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ	01/10/2006
9	Quyết định	120/2002/QĐ-TTg; 18/9/2002	Quyết định bổ sung và thay tên xã thuộc phạm vi Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa	Bị thay thế bởi Quyết định số 164/2006/QĐ-TTG ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ	13/8/2006

10	Quyết định	231/2003/QĐ-TTg; 12/11/2003	Quyết định bổ sung và thay tên xã thuộc phạm vi Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa	Bị thay thế bởi Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ	13/8/2006
11	Quyết định	15/2005/QĐ-TTg; 19/01/2005	Quyết định bổ sung các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa	Bị thay thế bởi Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ	13/8/2006
12	Quyết định	975/QĐ-TTg; 20/7/2006	Quyết định về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn	Bị thay thế bởi Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ	01/01/2012
13	Quyết định	32/2007/QĐ-TTg; 05/3/2007	Quyết định về việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn	Bị thay thế bởi Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ	01/02/2013
14	Quyết định	126/2008/QĐ-TTg; 15/9/2008	Quyết định về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg về việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn	Bị thay thế bởi Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ	01/02/2013
15	Quyết định	1592/QĐ-TTg; 12/10/2009	Quyết định về tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn	Bị thay thế bởi Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ	20/5/2013
III. VĂN BẢN CỦA ỦY BAN DÂN TỘC					
16	Thông	41/UB-TT;	Thông tư quy định và hướng dẫn thực hiện	Bị thay thế bởi Quyết định số	25/9/2005

	tư	08/01/1996	tiêu chí từng khu vực ở vùng dân tộc miền núi	393/2005/QĐ-UBND ngày 29/8/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	
17	Thông tư	173/1997/UB-TH; 28/03/1997	Thông tư thực hiện Quyết định số 35/TTg về việc phê duyệt chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi	Bị thay thế bởi Thông tư số 867/2001/TT-UBND ngày 05/11/2001 Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi	05/11/2001
18	Thông tư liên tịch	771/1998/TTLT-UBND-TCCP; 20/10/1998	Thông tư liên tịch hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan công tác dân tộc miền núi ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bị thay thế bởi Thông tư liên tịch số 264/2004/TTLT-UBND-BNV ngày 06/5/2004 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Nội vụ	04/6/2004
19	Quyết định	166/2001/QĐ-UBND; 05/9/2001	Quyết định về việc ban hành quy định tiêu chí hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ	02/4/2007
20	Thông tư liên tịch	912/2001/TTLT/UBND-BTC-BKHĐT; 16/11/2001	Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ	02/4/2007
21	Quyết định	42/2002/QĐ-UBND; 03/4/2002	Quyết định ban hành quy định đặt hàng về nội dung, phương thức và biện pháp tổ chức thực hiện cấp một số các loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Bị thay thế bởi Quyết định số 275/2005/QĐ-UBND ngày 15/6/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	14/7/2005
22	Thông tư liên tịch	246/2004/TTLT-UBND-BNV; 06/5/2004	Thông tư liên tịch của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở địa	Bị thay thế bởi Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-UBND-BNV ngày 17/9/2010 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Nội vụ	01/11/2010

			phương		
23	Quyết định	212/2005/QĐ-UBDT; 04/5/2005	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ủy ban Dân tộc	Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2013/TT-UBDT ngày 01/3/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	15/4/2013
24	Quyết định	218/2005/QĐ-UBDT; 10/5/2005	Quyết định ban hành quy chế xét tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển các dân tộc	Bị thay thế bởi Quyết định số 03/2008/QĐ-UBDT ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	06/6/2008
25	Quyết định	393/2005/QĐ-UBDT; 29/8/2005	Quyết định về việc ban hành quy định tiêu chí phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ	06/9/2012
26	Thông tư liên tịch	676/2006/TTLT/UBDT-BKHĐT-BTC-BXD-BNNPTNT; 08/8/2006	Thông tư liên tịch về việc hướng dẫn thực hiện chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các xã ĐBKK vùng đồng bào dân tộc và miền núi	Bị thay thế bởi Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	04/12/2008
27	Quyết định	224/2006/QĐ-UBDT; 17/8/2006	Quyết định về việc ban hành quy chế thi đua - khen thưởng	Bị thay thế bởi Quyết định số 02/2008/QĐ-UBDT ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	06/6/2008
28	Quyết định	264/2006/QĐ-UBDT; 13/10/2006	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Quy chế Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ủy ban Dân tộc	Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2013/TT-UBDT ngày 01/3/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	15/4/2013
29	Quyết	291/QĐ-UBDT;	Quyết định về việc ban hành các quy định	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 02/2010/TT-	16/3/2010

	định	08/11/2006	chế độ báo cáo của Ủy ban Dân tộc	UBDT ngày 13/01/2010 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	
30	Quyết định	02/2007/QĐ-UBDT; 04/6/2007	Quyết định về việc ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc	Bị thay thế bởi Thông tư số 03/2010/TT-UBDT ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	01/3/2010
31	Quyết định	03/2007/QĐ-UBDT; 04/6/2007	Quyết định về quy chế kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc	Bị thay thế bởi Thông tư số 04/2011/TT-UBDT ngày 26/10/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	10/12/2011
32	Quyết định	172/QĐ-UBDT; 05/6/2007	Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của cơ quan Ủy ban Dân tộc	Bị thay thế bởi Thông tư số 02/2011/TT-UBDT ngày 15/7/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	01/9/2011
33	Thông tư	02/2007/TT-UBDT; 07/6/2007	Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn	Bị thay thế bởi Thông tư số 02/2013/TT-UBDT ngày 24/6/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	08/8/2013
34	Thông tư	03/2007/TT-UBDT; 08/6/2007	Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007-2010.	Bị thay thế bởi Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-UBDT-BTC của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Tài chính	10/02/2014
35	Quyết định	02/2008/QĐ-UBDT; 08/5/2008	Quyết định ban hành quy chế thi đua - khen thưởng của Ủy ban Dân tộc	Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2011/TT-UBDT ngày 15/7/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	29/8/2011
36	Quyết định	03/2008/QĐ-UBDT;	Quyết định ban hành quy chế xét tặng kỷ niệm chương "vì sự nghiệp phát triển các	Được thay thế bởi Thông tư số 01/2011/TT-UBDT ngày 15/7/2011	29/8/2011

		08/5/2008	dân tộc”	của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	
37	Quyết định	06/2008/QĐ-UBND; 24/11/2008	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Được thay thế bởi Thông tư số 01/2011/TT-UBND ngày 15/7/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	29/8/2011
38	Quyết định	07/2008/QĐ-UBND; 24/11/2008	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng kỷ niệm chương “vì sự nghiệp phát triển các dân tộc” ban hành kèm theo Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 08/5/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2011/TT-UBND ngày 15/7/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	29/8/2011
39	Thông tư liên tịch	05/2011/TTLT-UBND-BTC; 16/12/2011	Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Bị thay thế bởi Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Tài chính	25/02/2014
Tổng số¹: 39 văn bản					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
-------------	------------------	---	---------------------------------	--------------------	-------------------

¹ Tổng số văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa hoặc tổng rà soát hệ thống văn bản hoặc rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I. VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
1	Quyết định	Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	- Điều 2 "Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Đối tượng được hưởng chính sách quy định tại Quyết định này là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi tắt là người có uy tín), bao gồm các điều kiện sau: a) Là công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú ở vùng dân tộc thiểu số; b) Được nhân dân nơi cư trú bầu chọn là người gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú; c) Được chính quyền xã xác nhận là người có nhiều công lao, đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn (thôn, làng, bản, buôn, phum, sóc), xã, địa phương nơi cư trú; d) Được Hội nghị dân cư và liên ngành thôn (Chi ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và các đoàn thể thôn)	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ	22/11/2013

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			bầu chọn; Ủy ban nhân dân xã duyệt công nhận. 2. Người có uy tín được xét công nhận một năm một lần; mỗi thôn được bầu chọn 01 (một) người có uy tín." - Điểm c, d khoản 2 Điều 4 "c) Hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn, bố, mẹ, vợ, chồng, con chết do hậu quả thiên tai được cấp ủy, chính quyền các cấp đến thăm hỏi, động viên, hỗ trợ vật chất. Mức chi không quá 2.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp huyện; d) Người có uy tín tham gia đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội tại địa phương mà bị thương hoặc hy sinh, được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định công nhận là thương binh hoặc liệt sỹ và được hưởng các chế độ ưu đãi		

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			đối với người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật hiện hành." - Khoản 1, 3 Điều 6 "1. Ủy ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện chính sách và những vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề xuất biện pháp giải quyết; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch kinh phí hằng năm để thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này. 3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trong việc tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín tại địa phương quy định tại Quyết định này."		
2	Quyết định	Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 về cấp một số ấn	- Khoản 7, 14, 18, 19 Điều 2 "7. Chuyên đề Dân tộc miền núi - Báo Công Thương (Bộ Công Thương) phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho:	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ	01/01/2014

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
		phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015.	Ủy ban nhân dân xã, thôn bản của 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ. Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, Ủy ban nhân dân xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ. 14. Báo Khmer ngữ (Thông tấn xã Việt Nam) phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho: Ủy ban nhân dân xã, thôn bản có đông đồng bào Khmer sinh sống, chùa Khmer, trường Parli: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ." 18. Chuyên đề "Măng non" - Báo Nhi đồng (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), phát hành 36 kỳ/năm (03 kỳ/tháng), cấp cho: Các trường tiểu học, các trường dân tộc nội trú bậc tiểu học của các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo mỗi kỳ: 01 tờ/lớp. 19. Chuyên đề "Thiếu nhi Dân tộc" - Báo Thiếu niên tiền phong (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), phát		

S T T	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			hành 36 kỳ/năm (03 kỳ/tháng), cấp cho: Các trường trung học cơ sở, các trường dân tộc nội trú bậc trung học cơ sở của các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, mỗi kỳ: 01 tờ/lớp."		

II. VĂN BẢN CỦA ỦY BAN DÂN TỘC

3	Thông tư	Thông tư số 03/2010/TT- UBDT ngày 15/01/2010 quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc	- Khoản 2, Điều 41 "2. Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, rà soát hình thức, thể thức, kỹ thuật trình bày." - Phụ lục số 2 và phụ lục số 4	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2011/TT-UBDT ngày 26/10/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	10/12/2011
---	-------------	---	--	--	------------

Tổng số: 3 văn bản